

CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG THIẾT BỊ MAY MẶC AN NHIÊN PHÁT
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG ỨNG THIẾT BỊ MAY MẶC AN NHIÊN PHÁT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: AN NHIEN PHAT GARMENT EQUIPMENT SUPPLY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: AN NHIEN PHAT GES CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0107949552

3. Ngày thành lập: 04/08/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 170C, Thụy Khuê, Phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0947008779

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
2.	Khai thác quặng sắt	0710
3.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
4.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
5.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
6.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
9.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
10.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
11.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
12.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
13.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
14.	Quảng cáo	7310
15.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (không bao gồm thiết kế công trình)	7410
16.	Cho thuê xe có động cơ	7710
17.	Điều hành tua du lịch	7912
18.	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

19.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp Chi tiết: Hoạt động dịch thuật, phiên dịch, biên dịch, hiệu đính tài liệu trong và ngoài nước Hoạt động biên tập, minh họa trình bày dàn trang sách, báo, tạp chí	8211
20.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
21.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
22.	Bán mô tô, xe máy	4541
23.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
24.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
25.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
26.	Hoạt động chiếu phim	5914
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
28.	Hoạt động hậu kỳ	5912
29.	Bán buôn đồ uống	4633
30.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
31.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
32.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
33.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1329
34.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
35.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác dầu thô và khí tự nhiên	0910
36.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1321
37.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
38.	Sản xuất giày dép	1520
39.	In ấn	1811
40.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
41.	Sao chép bản ghi các loại	1820
42.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
43.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
44.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
45.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
46.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
47.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
48.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
49.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813

50.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
51.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
52.	Xây dựng công trình công ích	4220
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
55.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
56.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
57.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
58.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
59.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
60.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
61.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
62.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
63.	Bán buôn tổng hợp	4690
64.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
65.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722
66.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
67.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
68.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
69.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
70.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
71.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
73.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
74.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
75.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
76.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
77.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
78.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai thác mỏ và quặng khác	0990
79.	Sản xuất sợi	1311
80.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
81.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
82.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410

83.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
84.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
85.	Xây dựng nhà các loại	4100
86.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
87.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
88.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
89.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
90.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
91.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
92.	Đại lý du lịch	7911
93.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
94.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659(Chính)
95.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
96.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
97.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
98.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
99.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
100.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
101.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
102.	Đại lý, môi giới, đấu giá	4610
103.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
104.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
105.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
106.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Các dịch vụ thông tin qua điện thoại; - Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí;	6329
107.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư	6619
108.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nữ*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 170676672

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 5, Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 5, Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 15/10/1961 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 170676672

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 5, Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 5, Xã Yên Thọ, Huyện Yên Định, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội